ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1478 /QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông báo số 880/TB-HĐND ngày 08/8/2024 của Thường trực HĐND tỉnh về Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2689/TTr-SGDĐT ngày 20/8/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính hợp pháp, đầy đủ và chính xác của nội dung, hồ sơ trình phê duyệt.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các Phòng CM, TT Thông tin;
- Lưu: VT, KT(NTA).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên

ĐỀ ÁN

Sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014.

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017.

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Thông tư số 10/2021/TT- BGDĐT ngày 05/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục thường xuyên.

- Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

- Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 07/07/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Trung tâm Giáo dục thường xuyên 1 tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lạng Sơn.

- Quyết định số 1266/QĐ-UBND ngày 03/08/2022 của UBND tỉnh về việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập và giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Lạng Sơn giai đoạn 2022 - 2026.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chức năng, nhiệm vụ, của đơn vị

Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn (Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Là cơ sở đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản theo quy định của pháp luật.

Trung tâm thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên nhằm nâng cao trình độ văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức,

viên chức và người lao động trong mọi thành phần kinh tế và đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên của cộng đồng trên địa bàn tỉnh theo quy định; thực hiện nhiệm vụ tư vấn, giới thiệu việc làm, du học nước ngoài cho mọi đối tượng có nhu cầu; đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức và phối hợp tổ chức thi sát hạch, cấp chứng chỉ tiếng dân tộc, ngoại ngữ, tin học, ứng dụng công nghệ thông tin theo các quy định hiện hành cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động… đáp ứng nhu cầu học tập tại địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của trung tâm giáo dục thường xuyên quy định tại Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên và các nhiệm vụ, quyền hạn của trung tâm tin học, ngoại ngữ quy định tại Quy chế tổ chức, hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học hiện hành.

2.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị

Cơ cấu, tổ chức bộ máy của của Trung tâm gồm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 04 phòng chức năng, gồm: Phòng Quản lý Đào tạo; Phòng Quản lý Văn hoá; Phòng Ngoại ngữ - Tin học; Phòng Hành chính - Tổng hợp. Trong đó bao gồm 36 biên chế viên chức, người lao động (33 viên chức, 03 người nhân viên hợp đồng).

2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong 3 năm gần nhất và kế hoạch phát triển những năm tiếp theo

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Thời gian qua kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của Trung tâm luôn có những bước tiến được ghi nhận. Số lượng học sinh, sinh viên luôn ổn định, thành tích đạt được năm sau cao hơn năm trước, cụ thể:

- Quy mô trường lớp, số học sinh:

Năm học	Toàn trường		Khối 10		Khối 11		Khối 12	
	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh
2020 - 2021	11	343	4	114	4	133	3	96
2021 - 2022	12	375	5	146	3	100	4	129
2022 - 2023	13	423	6	194	4	137	3	92

- Kết quả xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số học sinh	Kém		Yếu		Trung bình		Khá		Giỏi	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
2020 - 2021	344	0	0	14	4,1	203	59,2	125	36,4	1	0,3
2021 - 2022	375	0	0	16	4,27	202	53,87	153	40,8	4	1,07
2022 - 2023	423	0	0	10	2,3	267	62,3	145	34,3	1	0,23

- Các lớp bồi dưỡng Tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc thiểu số:

TT	Hệ đào tạo	Năm học (số lớp/số học viên)		
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023

1	Tin học	4/133	3/100	7/1.024
2	Ngoại ngữ	9/213	6/146	3/123
3	Tiếng dân tộc thiểu số	7/449	15/400	2/55

- Liên kết đào tạo:

TT	Hệ đào tạo	Năm học (số lớp/số học viên)		
		2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023
1	Trung cấp nghề	12/344	14/350	11/320
2	Cao đẳng/Đại học	0	3/114	3/114
3	Tổng cộng	12/344	17/464	14/434

b) Kế hoạch phát triển trong các năm tiếp theo: trong những năm tiếp theo dự kiến Trung tâm tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn và quản lý, sử dụng có hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết để đào tạo cho học sinh đang học văn hóa tại đơn vị.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị theo nhóm tài sản

Trung tâm đang quản lý, sử dụng tài sản công với tổng nguyên giá là 49.287.656.142 đồng, tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 39.219.546.376 đồng, bao gồm:

- Nhà và công trình trên đất gồm: Nhà làm việc, Nhà lớp học, Nhà hội trường lớn; Nhà bảo vệ; Nhà xưởng thực hành; Gara; Nhà bếp. Tổng nguyên giá là 6.507.278.164 đồng, tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 164.595.786 đồng.

- Vật kiến trúc khác gồm: sân, đường bê tông, bảng tin, cửa sắt, nhà để xe, nhà cầu từ khu hiệu bộ sang khu lớp học. Tổng nguyên giá là 288.171.800 đồng, tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 220.910.540 đồng.

- Quyền sử dụng đất: diện tích đất là 10.454,5 m^2, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T400729 do UBND tỉnh cấp ngày 05/8/2002. Giá trị quyền sử dụng đất tính theo Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn năm 2020 - 2024, Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là 37.963.800.000 đồng.

- Phương tiện vận tải gồm: 01 xe ô tô 04 chỗ, nhãn hiệu TOYOTA COROLLA, đưa vào sử dụng năm 2001, nguyên giá là 97.899.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 0 đồng; 01 xe máy, đưa vào sử dụng năm 2018, nguyên giá là 17.800.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 7.120.000 đồng.

- Máy móc thiết bị gồm: 96 danh mục máy móc, thiết bị; tổng nguyên giá là 3.881.829.578 đồng, tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 841.113.850 đồng.

- Tài sản khác gồm: 32 danh mục tài sản; tổng nguyên giá là 506.559.800 đồng, tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 27.200.000 đồng.

- Phần mềm ứng dụng: tổng nguyên giá là 68.800.000 đồng, giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 34.840.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo)

Trung tâm thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài sản công được giao, đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích, đúng công năng, phát huy hiệu quả của tài sản hiện có; không để xảy ra hiện tượng lấn chiếm, lãng phí tài sản.

1.2. Tài sản đang sử dụng vào mục đích liên kết đào tạo

Từ năm 2021 đến năm 2023, Trung tâm sử dụng tài sản là 13 phòng học và 02 phòng máy tính tại Khu nhà lớp học; 01 nhà xưởng thực hành để liên kết đào tạo trình độ Trung cấp[1] cho các học sinh đang học văn hóa từ lớp 10 đến lớp 12 theo quy định tại Thông tư số 29/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, Thông tư số 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp. Cụ thể sử dụng 15 phòng lớp học, phòng máy vi tính, diện tích sàn xây dựng là 800 m^2, 01 nhà xưởng thực hành diện tích sàn xây dựng 98 m^2 với thời gian 07 ngày/tháng để liên kết đào tạo trình độ Trung cấp nghề trong năm học.

Kết quả việc sử dụng tài sản vào mục đích liên kết đào tạo như sau:

TT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Doanh thu	207.130.000	432.550.000	323.750.000
2	Chi phí	57.424.000	109.534.000	123.155.000
3	Số nộp ngân sách nhà nước	4.142.600	8.651.000	6.475.000
4	Chênh lệch thu - chi	145.563.400	314.365.000	194.120.000
5	Tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	1.297.807.017	1.465.277.777	2.068.690.095
6	Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động liên kết/ Tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị	15,96%	29,52%	15,65%
7	Tỷ trọng tiền do ngân sách nhà nước cấp/ tổng dự toán chi hàng năm của đơn vị	100%	100%	100%

Kết quả sử dụng tài sản vào mục đích liên kết từ năm 2021 đến năm 2023 tương đối hiệu quả, tỷ trọng doanh thu từ hoạt động liên kết chiếm từ trên 15% đến trên 29% trong tổng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị. Nguồn thu từ hoạt động liên kết góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, tăng thu nhập cho cán bộ, viên chức. Hoạt động liên kết đào tạo cũng góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, đào tạo tại đơn vị, học sinh được tham gia đồng thời chương trình

[1] Với các ngành nghề chủ yếu như: nghiệp vụ nhà hàng, hướng dẫn viên du lịch; quản lý và kinh doanh du lịch, kế toán doanh nghiệp, thương mại điện tử, công nghệ thông tin.

giáo dục phổ thông và đào tạo nghề, giúp học sinh có cơ hội tìm kiếm việc làm ngay sau khi kết thúc chương trình giáo dục, đào tạo tại Trung tâm.

Tuy nhiên sau khi rà soát lại, nhận thấy việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết trước đây chưa đảm bảo phù hợp theo quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, căn cứ quy định khoản 5 Điều 136 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, tháng 4/2024 Trung tâm đã thực hiện thanh lý hợp đồng liên kết đào tạo. Hiện nay, Trung tâm không có tài sản đang sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết.

2. Phương án sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết

2.1. Tài sản sử dụng vào mục đích liên kết

a) Tài sản sử dụng vào mục đích liên kết

Trung tâm sử dụng tài sản để sử dụng vào mục đích liên kết gồm: 13 phòng học, 02 phòng máy vi tính, 01 nhà xưởng thực hành, 01 ti vi trang bị tại nhà xưởng thực hành. Tổng nguyên giá là 1.266.053.200 đồng, tổng giá trị còn lại theo sổ sách kế toán là 109.682.369 đồng; tỷ lệ nguyên giá tài sản sử dụng vào mục đích liên kết so với tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng là 2,6%, cụ thể:

TT	Chủng loại	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng	Diện tích (m^2)	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Ghi chú
1	Phòng lớp học, phòng máy vi tính	12/2003	13 phòng lớp học; 02 phòng máy tính	800	1.149.746.400	0	
2	Nhà xưởng thực hành	12/2023	01 nhà	98	99.316.800	92.692.369	
3	Ti vi LG 65 inch	01/2024	01 chiếc		16.990.000	16.990.000	
	Tổng cộng				**1.266.053.200**	**109.682.369**	
4	**Tỷ lệ nguyên giá trên tổng nguyên giá tài sản đơn vị đang quản lý, sử dụng**				2,6%		

b) Phương án sử dụng đất khi sử dụng tài sản gắn liền với đất để liên kết

Sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đúng mục đích được giao, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị; phát huy hiệu quả. Thực hiện quản lý chặt chẽ, không để tình trạng lấn chiếm; trường hợp được xây dựng, cải tạo các công trình trên đất thì không làm biến dạng hoặc thay đổi diện tích đất so với Quyết định giao đất ban đầu.

2.2. Sự cần thiết của việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên kết

Các năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022, 2022 - 2023, Trung tâm có số lượng học sinh và lớp học lần lượt là 343 học sinh, tương ứng với 11 lớp; 375 học sinh, tương ứng với 12 lớp; 423 học sinh, tương ứng với 13 lớp. Với lịch học là 01 ca buổi sáng, trong tuần chỉ sử dụng 01 - 02 buổi chiều để dạy tăng thời lượng hoặc

ôn tập, đồng thời một số tuần chỉ học đến thứ Sáu nên không sử dụng hết công suất phòng học.

Theo chương trình giáo dục thường xuyên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, Trung tâm chỉ thực hiện dạy học 07 môn văn hóa, do vậy công suất sử dụng lớp học đạt khoảng 75%. Hàng tháng bố trí được 01 tuần để thực hiện các hoạt động khác (liên kết đào tạo nghề); Nhà xưởng thực hành, nghề, lý thuyết công suất sử dụng chỉ đạt 50% (sử dụng để ôn học sinh giỏi, học ngoại khóa, học thực hành, học chương trình chuyên đề). Như vậy căn cứ công suất sử dụng hiện tại và tốc độ tăng học sinh qua các năm, tài sản là các phòng học, phòng máy tính tại Khu lớp học và Nhà xưởng thực hành chưa sử dụng hết công suất, do đó Trung tâm sử dụng vào mục đích liên kết đào tạo nhằm tăng hiệu quả sử dụng, tăng nguồn thu cho đơn vị, bảo đảm phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn tại đơn vị.

Việc tổ chức liên kết đào tạo thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về liên kết tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp. Nhằm mục tiêu khai thác, phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội để đào tạo nhân lực lao động trong giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, giúp các học sinh được tham gia đồng thời chương trình giáo dục trung học phổ thông và đào tạo nghề (được cấp bằng theo quy định).

Việc sử dụng tài sản vào mục đích liên kết không thành lập pháp nhân mới (hình thức liên kết theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ), không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, không làm mất quyền sở hữu tài sản công; bảo toàn tài sản Nhà nước giao quản lý, sử dụng.

2.3. Thời gian dự kiến thực hiện liên kết: 10 năm kể từ ngày Đề án này được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2.4. Hình thức liên kết: liên kết không thành lập pháp nhân mới, các bên sử dụng tài sản của mình để thực hiện liên kết và tự quản lý, sử dụng tài sản của mình, tự bảo đảm các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và được chia kết quả từ hoạt động liên kết theo hợp đồng theo điểm a khoản 4 Điều 47 Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ. Sau khi hết thời hạn liên kết, Trung tâm tiếp tục quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

Hình thức liên kết đào tạo: liên kết đặt lớp đào tạo theo tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trung tâm là đơn vị phối hợp đào tạo, không tham gia giảng dạy, chỉ phối hợp quản lý và đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị để thực hiện liên kết đào tạo.

2.5. Phương án tài chính của việc liên kết

a) Mức thu từ hoạt động liên kết

Căn cứ quy định Điều 6, Điều 7 Thông tư *số* 05/2022/TT-BLĐTBXH ngày 05/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và hướng dẫn hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm thỏa thuận và ký hợp đồng với đơn vị chủ trì đào tạo, xác định số tiền nhận được từ hoạt động liên kết.

Trung tâm dự kiến mức thu trên cơ sở tham khảo mức thu liên kết đào tạo tại các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ tương tự trên địa bàn và kết quả thực hiện trong các năm học 2021 - 2023.

Mức thu dự kiến nhận từ đơn vị chủ trì liên kết đào tạo là: 2.700.000 đồng/học sinh/khóa học 24 tháng (tương đương 1.350.000 đồng/học sinh/năm).

b) Phương án tài chính từ hoạt động liên kết

Về nguồn thu: dự kiến số học sinh thực hiện liên kết trung bình năm đầu tiên là 300 học sinh (dự kiến tỷ lệ tăng hàng năm là 10 học sinh/năm); mức thu thực hiện theo thỏa thuận tại hợp đồng liên kết đào tạo ký hàng năm với đơn vị chủ trì liên kết đào tạo, dự kiến là 1.350.000.000 đồng/học sinh/năm; doanh thu từ hoạt động liên kết đào tạo dự kiến trong năm đầu tiên là 300 học sinh (x) 1.350.000 đồng/học sinh/năm (=) 405.000.000 đồng/năm; tổng doanh thu qua các năm dự kiến tăng do số lượng học sinh và mức thu tăng (trong trường hợp điều chỉnh mức thu do hai bên thỏa thuận trên cơ sở tăng học phí thu của học sinh theo quy định).

Về chi phí: thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 47[2] Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; Trung tâm hạch toán, chi trả các chi phí khấu hao tài sản cố định đối với tài sản; chi phí định giá, thẩm định giá, đấu giá tài sản; chi phí quản lý, vận hành tài sản trong thời gian liên kết; chi phí hợp lý khác có liên quan. Tổng chi phí dự kiến năm đầu tiên là 253.112.400 đồng/năm. Chi phí khấu hao 2.004.000 đồng/năm. Chi phí định giá, thẩm định giá, đấu giá tài sản là 15.000.000 đồng (chỉ phát sinh trong năm đầu tiên khi thực hiện thủ tục liên quan đến lựa chọn đối tác liên kết). Chi phí quản lý, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng tài sản sử dụng vào mục đích liên kết là 121.500.000 đồng/năm. Chi thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước năm đầu tiên là 28.350.000 đồng/năm.

Số thu còn lại: Trung tâm thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định, phần được chia còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án liên kết

Dự kiến kết quả liên kết 01 năm: dự kiến doanh thu từ hoạt động liên kết là 405.000.000 đồng/năm; dự kiến chi phí phát sinh là 166.854.000 đồng/năm;

---

[2] *"7. Chi phí hợp lý có liên quan đến việc sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết gồm: a) Chi phí khấu hao tài sản cố định; b) Chi phí định giá, thẩm định giá, đấu giá tài sản; c) Chi phí quản lý, vận hành tài sản trong thời gian liên doanh, liên kết; d) Chi phí hợp lý khác có liên quan".*

thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước 28.350.000 đồng/năm; dự kiến chênh lệch thu - chi là 238.146.000 đồng/năm.

Việc sử dụng tài sản vào mục đích liên kết đào tạo là có hiệu quả, góp phần tăng thu cho Trung tâm để tạo nguồn lực phục vụ việc cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất, tăng thu nhập cho viên chức của đơn vị, góp phần nâng cao năng lực quản lý điều hành, đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực giáo dục; không ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, tránh lãng phí, tăng hiệu quả sử dụng tài sản công. Tỷ trọng nguồn thu từ hoạt động liên kết trên tổng nguồn thu của đơn vị là trên 30%, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện lộ trình tự chủ tài chính trong những năm tiếptheo.

Việc liên kết đào tạo cũng nhằm khai thác, phối hợp và huy động các nguồn lực xã hội để đào tạo nhân lực lao động trong giáo dục nghề nghiệp; nâng cao hiệu quả, chất lượng giáo dục, đào tạo của Trung tâm; tạo điều kiện để học sinh được tham gia đồng thời chương trình giáo dục phổ thông và chương trình đào tạo nghề, tiết kiệm thời gian và chi phí, khi kết thúc chương trình giáo dục, đào tạo tại Trung tâm, học sinh được cấp bằng tốt nghiệp trung học phổ thông và bằng tốt nghiệp đào tạo nghề, tạo cơ hội tìm kiếm việc làm ngay sau khi tốt nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn là đơn vị chủ trì, có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của Đề án đã được phê duyệt theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn thực hiện Đề án.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về tài chính trong quản lý, sử dụng tài sản công của Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Tin học và Ngoại ngữ tỉnh Lạng Sơn./.